TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 27 – 01 - 2026.
V/v: Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiển;

2. Ông Dư Công Thử.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Rung K' Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa**:* Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2026/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số B thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Trần Quyền Q, sinh năm 1996. Địa chỉ: B thôn N, xã K, tỉnh Lâm Đồng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C. Vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Như Y trình bày: Chị và anh Q tự nguyện kết hôn với nhau tại UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/02/2023. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên không có tiếng nói chung, hay phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. Anh Q thường xuyên vắng mặt, tụ tập bạn bè ăn chơi, hút chích. Chị đã nhiều lần nhắc nhở khuyên ngăn nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn khi anh Q bị bắt và bị kết án 08 năm tù về tôi tàng trữ trái phép chất ma tuý và sử dụng trái

phép chất ma tuý. Chị cảm thấy cuộc hôn nhân này không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q sống không có trách nhiệm với gia đình mà còn ảnh hưởng đến xã hội. Vì vậy chị Y yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quyền Q.

Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng anh, chị có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Huyền A, sinh ngày 15/01/2024. Hiện con chung đang ở với chị. Chị Y yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quyền Q trình bày tại nội dung bản tự khai ngày 15/01/2026: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Quyền Q công nhận lời trình bày của chị Y là đúng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Y thì anh cũng đồng ý ly hôn. Do anh không thể mang lại hạnh phúc cho chị Y

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Huỳnh Như Y. Xử cho chị Nguyễn Huỳnh Như Y và anh Trần Quyền Q được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Huyền A, sinh ngày 15/01/2024 cho chị Y có trách nhiệm trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y và anh Q xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Huỳnh Như Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Như Y có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn và con chung do vậy, đây là vụ án *"Tranh chấp ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung"* giữa nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Như Y với bị đơn anh Trần Quyền Q. Bị đơn

có địa chỉ cư trú tại xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, Toà án đã tiến hành làm việc với bị đơn tại Trại giam Đ. Tại buổi làm việc anh Q cũng đồng ý ly hôn với chị Y và giao con chung cho chị Y được chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời anh Q cũng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q, chị Y theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Q kết hôn với nhau tự nguyện và đã được UBND xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/02/2023. Thời điểm đăng ký kết hôn, chị Y và anh Q đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị Y là hợp pháp. Theo như ý kiến trình bày của nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, múc đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện nay anh Q đang chấp hành án tại Trại giam Đ với thời hạn tù là 08 năm tù, việc hàn gắn tình cảm trong thời gian này là không thể thực hiện, đồng thời anh Q cũng thừa nhận anh không thể mang lại hạnh phúc cho chị Y. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp lý.

[2.2] Về con chung: Anh Q và chị Y đều xác định vợ chồng anh chị 01 chị có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Huyền A, sinh ngày 15/01/2024. Hiện con chung đang ở với chị Y. Chị Y yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Xét việc thoả thuận không trái quy định của pháp luật và sự thoả thuận trên cũng đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng, quá trình giải quyết nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu có yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh Q đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 228, 262, 264, 266, 267 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh Như Y, xử cho chị Nguyễn Huỳnh Như Y và anh Trần Quyền Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Huyền A, sinh ngày 15/01/2024 cho chị Nguyễn Huỳnh Như Y có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Anh Trần Quyền Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Huỳnh Như Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009553 ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Huỳnh Như Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND Khu vực 2 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu AV – HS.

TAND KHU VỰC 2

TQ5270126.TL.QDBA 613

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Kim Ngân